

Bản án số: 464/2020/HS-PT
Ngày 18 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 168/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Đặng Ngọc G và bị cáo Đặng Ngọc M1;

Do có kháng cáo của các bị cáo và đại diện bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 447/2020/QĐXXPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020.

Các bị cáo (có kháng cáo):

1. **Đặng Ngọc G**; sinh ngày 09 tháng 12 năm 1991, tại quận N, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Số 15 đường B, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Thành M (chết) và bà: Đinh Thị V; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/9/2012, bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Được đặc xá ngày 30-8-2013; Bị tạm giữ, tạm giam: 24-01-2020 (có mặt).

2. **Đặng Ngọc M1**; sinh ngày 15 tháng 3 năm 1987, tại quận N, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Số 15 đường B, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thành M (chết) và bà: Đinh Thị V; tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12-12-2010, bị Công an phường T, quận N, thành phố Cần Thơ phạt 750.000đ về hành vi say rượu gây mất trật tự công cộng.

- Ngày 20-7-2011, bị Ủy ban nhân dân phường T, quận N, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thời hạn là 03 tháng về hành vi gây mất trật tự công cộng có mang theo dao bấm.

- Ngày 11-6-2013, bị Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội Xâm phạm quốc kỳ. Chấp hành xong án phạt tù ngày 16-11-2013.

- Ngày 4-8-2014, bị Công an phường T, quận N, thành phố Cần Thơ phạt 1.750.000đ về hành vi sử dụng hung khí gây thương tích cho người khác trong gia đình.

- Ngày 21-12-2014, bị Công an quận N, thành phố Cần Thơ phạt 3.000.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

- Ngày 18-10-2015, bị Công an phường T, quận N, thành phố Cần Thơ phạt 1.000.000đ về hành vi say rượu gây mất trật tự công cộng.

- Ngày 17-11-2017, bị Công an quận N, thành phố Cần Thơ phạt 3.500.000đ về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác.

Đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam: 24-01-2020 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo G: Luật sư Phan Đăng H, Công ty Luật TNHH MTV A, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo M1: Luật sư Nguyễn Hiếu V1, Văn phòng Luật sư Nguyễn Hiếu V1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người bị hại: Nguyễn Thanh H1, sinh năm (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại (có kháng cáo):

Bà Châu Kiều L, sinh năm 1984 (là vợ bị hại) (có mặt);

Nơi cư trú: Số 73/26 Nguyễn Trãi, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (không có kháng cáo): Đinh Thị V, sinh năm 1945 (vắng mặt);

Nơi cư trú: 15 B, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

1. Lê Ngọc H2, sinh năm 1973 (vắng mặt);

Nơi cư trú: 1/1 đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Tạ Kim V2, sinh năm 1960 (vắng mặt);

Nơi cư trú: 2/1A hẻm 6, đường B, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Lương Thị Xuân H3, sinh năm 1969 (vắng mặt);
Nơi cư trú: đường Tr, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.
4. Phan Thị Thùy L1, sinh năm 1984 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Quốc lộ 91, phường Ph, quận O, thành phố Cần Thơ.
5. Nguyễn Thị Thúy Ph, sinh năm 1971 (vắng mặt);
Nơi cư trú: khu vực B, phường Ph, quận O, thành phố Cần Thơ.
6. Nguyễn Thanh V3, sinh năm 1979 (vắng mặt);
Nơi cư trú: 124/9 đường Ph, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.
7. Huỳnh Văn S, sinh năm 1980 (vắng mặt);
Nơi cư trú: 1/50/8 đường Ng, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.
8. Lê Thanh T, sinh năm 1988 (vắng mặt);
Nơi cư trú: 1/50/21/9 đường Ng, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Ngọc M1 và Đặng Ngọc G là anh em ruột. Tại địa phương. M1 và G nhiều lần vi phạm pháp luật nên bị giáo dục và xử lý. M1 và G đều đã chấp hành án phạt tù. Từ đó, M1 và G có ác cảm với lực lượng Công an địa phương.

Nguyễn Thanh H1 là Cảnh sát khu vực 3, phường A, quận N, thành phố Cần thơ. anh H1 trú tại căn nhà số 40 đường B, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. M1 và G trú tại số 15 đường B - phía đối diện nhà của anh H1. Ngày 24-01-2020 (30 Tết Nguyên Đán) công an quận N phân công anh H1 tham gia công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông Đường hoa nghệ thuật.

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 24- 01-2020, anh H1 khóa cửa nhà, để đi xuống địa bàn. Lúc này, G vừa đi uống bia về và đã say. Khi nhìn thấy anh H1, G đi vào nhà, lấy 01 cây dao mác (có cán bằng gỗ, lưỡi dài 55 cm, sắc bén và có mũi nhọn), mang ra và mài xuống lề đường 02 lần. Sau đó, G cầm dao, đi đến trước mặt của anh H1. G đặt dao lên yên xe mô tô của anh H1, rồi lớn tiếng thách thức.

Cùng lúc này, M1 cũng đi từ bên nhà qua tới. M1 giật lấy lưỡi dao, rồi đâm liên tục vào người của anh H1. G cầm cán gỗ, đánh liên tục vào đầu và mặt của anh H1. anh H1 bỏ chạy thì bị M1 đâm vào lưng. anh H1 chạy vào căn nhà số 42 B. M1 và G đuổi theo, tiếp tục đâm và đánh anh H1. Cho đến khi anh H1 ngã úp mặt xuống nền nhà, M1 và G mới bỏ đi.

M1 cầm dao, đi đến Công an phường T, đầu thú.

anh H1 được đưa tới bệnh viện để cấp cứu, nhưng đã tử vong.

Theo kết quả khám nghiệm tử thi và Kết luận Giám định pháp y, Nguyễn Thanh H1 bị các vết thương như sau:

- Vết 1: Rách da, sâu sát, bầm tụ huyết, phù nề vùng tai bên phải (7 x 3,5) cm.

- Vết 2: Sâu sát da vùng cằm bên phải (2,5 x 0,1) cm, cách khõe miệng phải 3,5 cm.

- Vết 3: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da, vùng ngực bên trái, hình bầu dục, (4,9 x 1,8) cm, bờ vết sắc gọn, có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, gây đứt thủng khoảng liên sườn IV - V, đứt thủng màng tim, xuyên thấu vào buồng tim.

- Vết 4: Đứt da vùng ngực bên phải (0,5x0,2) cm.

- Vết 5: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da, vùng giữa lưng, (0,6 x 0,3) cm, sâu 0,5 cm, cách đốt sống cổ số VII 0,5 cm, cách sau hốc nách phải 6,5 cm.

- Vết 6: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da, vùng lưng bên trái, hình bầu dục (5,7 x 1,4) cm, bờ vết sắc gọn, cách đốt sống cổ số VII - 7 cm, cách dái tai phải 21 cm, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

- Vết 7: Đứt da sâu vào tổ chức dưới da, vùng lưng bên phải, hình bầu dục (3,5 x 0,7) cm, bờ vết sắc gọn, sâu 3 cm, cách đốt sống cổ số VII - 12,5 cm., cách sau hốc nách phải 23,5 cm, có chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

- Vết 8: Sâu sát da vùng mu bàn tay phải (0,5 x 0,3) cm, cách khõe miệng phải 3,5 cm.

Nguyên nhân gây tử vong là do sốc mất máu tối cấp do vết thương thấu ngực, gây thủng tim, do vật sắc nhọn gây ra.

Theo Kết luận Giám định pháp y Tâm thần: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại G bị rối loạn nhân cách chống xã hội. Tại thời điểm phạm tội và hiện tại có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (BL 378-380).

Theo Kết luận Giám định pháp y Tâm thần: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại M1 bị rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định. Tại thời điểm phạm tội và hiện tại có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (BL 387-389).

Chi phí mai táng là 195.000.000đ. Bà Châu Kiều L (là vợ của anh H1) yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng cho 2 đứa con cùng sinh ngày 11-12-2017, theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2020/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Ngọc M1 và Đặng Ngọc G phạm tội Giết người.

Căn cứ vào các điểm d và n khoản 1 Điều 123; điểm q và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: - Đặng Ngọc M1 Tử hình.

- Đặng Ngọc G Tù chung thân.

Thời hạn tù, đối với bị cáo G, tính từ ngày 24 - 01 - 2020.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo M1 để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 27/4/2020, bị cáo Đặng Ngọc M1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 04/5/2020, bị cáo Đặng Ngọc G kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/4/2020, bà Châu Kiều L là đại diện hợp pháp người bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo G và đề nghị xét xử phạt bị cáo G tử hình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Ngọc M1 trình bày: Bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo có ảnh hưởng về nhận thức, không biết chữ, nên quá trình điều tra tôi phải cùng với cán bộ điều tra chỉ cho bị cáo M1 viết. Bị cáo bị tâm thần, hạn chế năng lực hành vi, từ đó ảnh hưởng đến nhận thức tiêu cực. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hành vi giết anh H1 không phải có ý đồ từ trước, mà chỉ chạy ra can em mình, khi ẩu đả thì bị cáo mới bộc phát đâm bị hại. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo đã tới công an đầu thú. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, cha của bị cáo tập kết ra bắc, chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo M1, xử phạt tù chung thân.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Ngọc G trình bày: Bị cáo sống trong môi trường phức tạp nên có ảnh hưởng vấn đề tâm lý, suy nghĩ tiêu cực, bị bệnh tâm thần, hạn chế năng lực hành vi. Bị cáo không có tiền án tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo có công với cách mạng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và áp dụng biện pháp chữa bệnh cho bị cáo.

Bị cáo Đặng Ngọc M1 trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án tử hình là quá nặng.

Bị cáo Đặng Ngọc G trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã nêu là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện bị hại trình bày: Mức án tù chung thân đối với bị cáo G là chưa tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra với chồng bà L. Đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt mức án tử hình đối với bị cáo G.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Qua nghiên cứu toàn diện khách quan vụ án trên cơ sở xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với hai tình tiết định khung tăng nặng đó là phạm tội với tính chất côn đồ và phạm tội giết người với người thi hành công vụ mà mình biết rõ cho nên với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội đó Tòa án cấp sơ thẩm cân nhắc cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân, tiền án, tiền sự của các bị cáo mà biết được với mức hình phạt Tử hình đối với bị cáo M1 và áp dụng hình phạt tù Chung thân đối với bị cáo G, đại diện Viện kiểm sát cho rằng với mức hình phạt đó Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cân nhắc và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét tính nhân thân thể hiện được việc răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Việc áp dụng của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không nêu ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Xét kháng cáo tăng hình phạt của đại diện hợp pháp của bị hại cũng như đã phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân của các bị cáo cũng như tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không nêu ra được tình tiết tăng nặng nào mới để tăng hình phạt cho bị cáo.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại. Giữ mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với quy định của pháp luật và thể hiện tính răn đe, phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của bị cáo của Luật sư, của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Kháng cáo của các bị cáo và đại diện bị hại đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

[2.1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng Ngọc M1 và Đặng Ngọc G đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 24/01/2020, anh H1 khóa cửa nhà, đi xuống địa bàn. Lúc này, G vừa đi uống bia về và đã say. Khi nhìn thấy anh H1, G đi vào nhà, lấy 01 cây dao mác (có cán bằng gỗ, lưỡi dài 55 cm, sắc bén và có mũi nhọn), mang ra và mài xuống lề đường 02 lần. Sau đó, G cầm dao, đi đến trước mặt của anh H1. G đặt dao lên yên xe mô tô của anh H1, rồi lớn tiếng thách thức. Cùng lúc này, M1 cũng đi từ bên nhà qua tới. M1 giật lấy lưỡi dao, rồi đâm liên tục vào người của anh H1. G cầm cán gỗ, đánh liên tục vào đầu và mặt của anh H1. anh H1 bỏ chạy thì bị M1 đâm vào lưng. anh H1 chạy vào căn nhà số 42 B. M1 và G đuổi theo, tiếp tục đâm và đánh anh H1. Cho đến khi anh H1 ngã úp mặt xuống nền nhà, M1 và G mới bỏ đi. anh H1 được đưa tới bệnh viện để cấp cứu, nhưng đã tử vong.

[2.1.2] Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với anh H1, nhưng đã xử sự một cách côn đồ và rất tàn nhẫn. Các bị cáo hành động với quyết tâm rất cao, nhất định phải giết chết bằng được anh H1. Sau khi đâm, chém xong, các bị cáo còn quay lại xem bị hại còn sống sót hay không, với câu nói vô cùng tàn ác “*Tao chém. Mày chưa chết hả*”.

Hành vi của các bị cáo gây ra ngay thời gian đang đón Tết nguyên đán, lại càng làm tăng cao sự đau thương cho gia đình và những người thân của bị hại. Đặc biệt anh H1 là cán bộ đang thực hiện nhiệm vụ trực chiến, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội. Vụ án đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội.

bị cáo G bị mắc bệnh tâm thần, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, khi phạm tội, nhưng theo kết luận giám định thì bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi bị cáo hoàn toàn nhận thức, làm chủ được hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo M1: Bị cáo khai “*Tôi thù ghét chính quyền địa phương... Khi thấy em tôi cầm dao qua gây sự với anh H1... thì tôi không kiềm chế được*”. Theo Kết luận Giám định pháp y Tâm thần, bị cáo bị rối loạn nhân cách chống xã hội. Trạng thái tâm thần này là do ý thức không chấp hành pháp luật và trật tự chung. Bị xử phạt, rồi sinh lòng thù ghét những người chấp pháp. Chính ý thức ngông cuồng đó đã tạo ra nếp nghĩ và trạng thái tâm thần đó. Kết luận Giám định pháp y Tâm thần cũng xác định “*Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại M1 bị rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định. Tại thời điểm phạm tội và hiện tại có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”.

Như vậy, bị cáo M1 là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi bị cáo hoàn toàn nhận thức được rằng việc dùng dao đâm

người khác, dùng dao sắc, nhọn đâm vào vùng ngực, là vùng rất nguy hiểm, sẽ làm cho anh H1 tử vong. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo một lần nữa thừa nhận điều này. Nhưng với bản tính côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, chỉ trong một thời gian ngắn, bị cáo đã liên tục gây cho anh H1 nhiều vết thương nguy hiểm và gây ra cái chết cho anh H1.

[2.1.3] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2.1.4] Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng như: bị cáo M1 đã đầu thú; các bị cáo khai báo thành khẩn; có bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi và tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết các bị cáo thuộc diện gia đình có công với cách mạng. Tuy nhiên, với tính chất mức độ đặc biệt nghiêm trọng đối với hành vi giết người của các bị cáo như đã nêu trên và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo cũng không đưa ra thêm được chứng cứ hay tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo, mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.2] Xét kháng cáo của đại diện người bị hại:

Đại diện người bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Đặng Ngọc G, Hội đồng xét xử xét thấy. Tuy bị cáo G là người đem dao đi tới chỗ anh H1 trước, lúc này bị cáo G có cơ hội có thể đâm anh H1 ngay, nhưng bị cáo không đâm. bị cáo M1 đi tới giật dao trong tay của bị cáo G để đâm anh H1 và gây lên cái chết cho anh H1, bị cáo M1 dùng cán dao đánh anh H1. Trong trường hợp này vai trò thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo G được đánh giá thấp hơn bị cáo M1. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo G tù chung thân là có căn cứ.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Ngọc G và bị cáo Đặng Ngọc M1; không chấp nhận kháng cáo của đại diện người bị hại. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo G và bị cáo M1.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc G và bị cáo Đặng Ngọc M1 không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Ngọc G và bị cáo Đặng Ngọc M1; không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại là bà Châu Kiều L. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm đối với phần bị kháng cáo.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Ngọc M1 và Đặng Ngọc G phạm tội “Giết người”.

2. Căn cứ vào các điểm d và n khoản 1 Điều 123; điểm q, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự.

2.1. Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc M1 Tử hình. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc G Tù chung thân. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/ 01/2020.

2.3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Ngọc M1 và bị cáo Đặng Ngọc G để bảo đảm thi hành án.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Đặng Ngọc M1 được quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Ngọc M1 và bị cáo Đặng Ngọc G mỗi người phải chịu 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- Cục THADS TP.Cần Thơ;
- Công an TP.Cần Thơ;
- TTG Công an TP.Cần Thơ;
- (để t/đ cho các bị cáo);
- Đại diện bị hại;
- Lưu VP (6), HS (2). 19b (NTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Huỳnh

